TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/LĐ-ST
Ngày: 07-8-2024
"V/v tranh cấp về trợ cấp thôi việc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Tài**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Hùng**; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã Duyên Hải.
2. Ông **Trần Văn Nước**; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Chăm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-LĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về "*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị P**, sinh năm 1995;
Nơi thường trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 2207, chung cư A, T, L, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số A, Khóm C, Phường B, Tp ., tỉnh Trà Vinh; văn bản ủy quyền ngày 30/5/2024 (có mặt)

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH J**.
Địa chỉ: Ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ti Chee L; chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thúy P1**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: P, Tầng A, Tòa nhà H, D L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; văn bản ủy quyền số 0142/POA-JVL ngày 02 tháng 7 năm 2024. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2024 của nguyên đơn và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:***

- Vào ngày 10/5/2018 bà P có ký Hợp đồng thử việc 3 tháng với Công ty, vị trí: Kế toán, với mức lương: 15,960,000 đồng/tháng. Vào ngày 25/07/2018 ký với Công ty J số JANA-HR/08-2018 với thời hạn không xác định kể từ ngày chính thức bắt đầu làm việc ngày 10/08/2018, vị trí kế toán với mức lương: 15.960.000 đồng/tháng. Ngày 01/01/2022 bà P đã ký với Công ty J số 01 của hợp đồng lao động ngày số JANA-HR/08-2018 ngày 25/07/2018, trong đó chỉ thay đổi điều 1 và điều 3 chức danh chuyên môn mới: Kế toán thuế và mức lương mới: 25.487.000 đồng/tháng, các điều khoản khác giữ nguyên. Hợp đồng lao động có quy định rõ quyền và nghĩa vụ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng quy định về trợ cấp thôi việc "Nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp thôi việc với một tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc (mức tiền lương sẽ là lương trung bình của 6 tháng tiền lương liền kề trước khi thôi việc)" và "Công ty phải trả lương muộn nhất ngày 5 hàng tháng". Ngày 03/10/2023, bà P viết đơn đề nghị nghỉ việc tại Công ty TNHH J. Ngày 17/11/2023 hoàn thành việc bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu và thiết bị, biên bản thanh lý khi nghỉ việc và được sự xác nhận hoàn thành của các bộ phận liên quan.

- Đến ngày 18/11/2023, đại diện Công ty TNHH J là ông Ti Chee L ký Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà P. Tại Điều 2 của Quyết định ghi rõ "Công ty có trách nhiệm thanh toán các khoản lương và phụ cấp (nếu có) cho người lao động nêu trên đây theo Luật Lao động hiện hành". Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 18/11/2023. Sau khi thôi việc, đến thời điểm hiện tại đã quá 6 tháng, tuy nhiên Công ty vẫn không chi trả khoản trợ cấp thôi việc số tiền 147.307.312 đồng. Bà P đã nhiều lần gửi thư yêu cầu công ty thanh toán các khoản liên quan chi trả trợ cấp. Tuy nhiên công ty đều phản hồi chưa thể trả được vì lý do nội bộ công ty chưa thống nhất.

- Tại phiên tòa ông Trần Văn D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH J phải thực hiện chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Vũ Thị P sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 132.576.581 đồng và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần, vật chất trong 06 tháng với mức là 0,5%/ngày thành tiền lãi chậm trả trong 06 tháng với mức lãi suất là 10%/năm.

**** Bà Trần Thúy P1 đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:***

- Bà Vũ Thị P đã ký Hợp đồng thử việc 3 tháng với Công ty từ ngày 10/05/2018 đến ngày 09/08/2018, sau đó đã ký với Công ty J số JANA-HR/08-2018 ngày 25/07/2018 với thời hạn Hợp đồng là không xác định kể từ ngày 10/08/2018 và Phụ lục 01 của Hợp đồng lao động số JANA-HR/08-2018. Ngày 03/10/2023, bà Vũ Thị P đã nộp Công ty đơn xin nghỉ việc và có thông báo nghỉ việc trước 45 ngày theo quy định của Bộ luật lao động Việt Nam. Bà P cũng đã nộp Đơn xin hưởng trợ cấp thôi việc. Ngày 18/11/2023, Công ty đã ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Vũ Thị P có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng lao động ngày 18/11/2023, Bộ phận nhân sự Công ty đã xác định rằng Công ty còn phải thanh toán tổng số tiền là 159.954.275 đồng cho bà P, trong đó gồm:

1. Công ty phải thanh toán cho bà Vũ Thị P số tiền lương và phụ cấp tháng 11/2023, tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc 3 tháng của bà P theo quy định của Bộ luật lao động (sau khi đã khấu trừ tiền tương ứng với số ngày phép đã sử dụng vượt quá quy định, tiền bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định) là 12.646.693 đồng.

2. Công ty phải thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian bà Vũ Thị P đã cống hiến làm việc tại Công ty là 05 năm 06 tháng 13 ngày theo quy định tại điểm 1 Điều 3 của Hợp đồng lao động số JANA-HR/08-2018 ngày 25/07/2018 ký giữa Công ty và bà P, số tiền là 147.307.312 đồng. Bảng tính trợ cấp thôi việc theo Hợp đồng lao động số JANA-HR/08-2018 được ký duyệt bởi Tổng Giám đốc. Sau khi trừ 10% thuế thu nhập cá nhân, số tiền còn lại là 132.576.581 đồng.

- Ngày 08/04/2024, Công ty đã thanh toán tiền lương tháng 11/2023 cùng với các khoản phụ cấp và trợ cấp tại điểm 1 nêu trên cho bà Vũ Thị P.

- Tuy nhiên, Công ty chưa thanh toán khoản trợ cấp thôi việc tại điểm 2 nêu trên, mặc dù ông Ti Chee L (Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên) đã ký duyệt thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc theo Hợp đồng lao động số JANA-HR/08-2018 là 147.307.312 đồng nhưng ông Liu F (Giám đốc Tài chính) không ký duyệt thanh toán và yêu cầu khoản thanh toán này phải được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp, trợ cấp của Công ty ban hành ngày 20/5/2020.

- Đoàn thanh tra của Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh T đã tiến hành thanh tra đột xuất về lĩnh vực lao động tại Công ty từ ngày 19/4/2024 đến ngày 23/4/2024. Đoàn Thanh tra đã ban hành Kết luận thanh tra số: 52/KL-TTr ngày 14/5/2024, tại điểm IV.2 của Kết luận này, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Công ty phải thực hiện ngay việc chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho 3 người lao động (trong đó có bà Vũ Thị P) cộng với khoản tiền lãi của số tiền chưa trả tính theo

mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất của các ngân hàng thương mại nhà nước theo quy định.

- Ngày 24/6/2024, Thanh tra Sở tiếp tục gửi Công văn số 75/TTr yêu cầu Tổng giám đốc Công ty J thực hiện trả trợ cấp thôi việc cho bà Vũ Thị P.

- Về nguyên nhân Công ty không thực hiện chi trả trợ cấp cho bà Vũ Thị P là: Công ty được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty ngày 19/10/2015. Giai đoạn đầu thành lập Công ty (tháng 10/2015) tổng số lao động của Công ty dưới 10 người, do vậy theo quy định Luật Việt Nam, Công ty chưa bắt buộc phải ban hành Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp. Khi tổng số lao động làm việc tại Công ty trên 10 người, Công ty đã ban hành Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp gửi thông báo tới tất cả nhân viên Công ty J.

- Ngày 08/6/2020, bộ phận nhân sự đã gửi Phụ lục Hợp đồng lao động về bổ sung, sửa đổi quy định mới "Trợ cấp thôi việc" theo điều 10.1 của Quy chế lương, thưởng, phụ cấp & trợ cấp Công ty ban hành ngày 20/05/2020, nhưng 09 nhân viên Công ty trong đó có bà Vũ Thị P đã từ chối ký với lý do: Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp ban hành ngày 20/5/2020 không ghi rõ cụ thể ngày hiệu lực của Quy chế, vì vậy nó được hiểu rằng ngày hiệu lực là ngày Tổng Giám đốc ký ban hành Quy chế. Nghĩa là Quy chế này chỉ áp dụng cho tất cả các Hợp đồng lao động ký kể từ ngày 20/5/2020 trở đi, còn không áp dụng đối với các Hợp đồng lao động ký trước ngày 20/5/2020. Quy định mới "Trợ cấp thôi việc" trong Phụ lục Hợp đồng lao động theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp ban hành ngày 20/5/2020 sẽ gây ra những bất lợi, giảm quyền lợi so với quy định ban đầu "Trợ cấp thôi việc" tại Hợp đồng lao động đã ký.

- Ngày 29/11/2023, ông Ti Chee L (Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công tJ) đã ký duyệt thanh toán khoản trợ cấp thôi việc 147.307.312 đồng cho bà P, nhưng ông Liu F (Giám đốc tài chính) không quyết toán với lý do là khoản thanh toán này phải được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp, trợ cấp của Công ty ban hành ngày 20/5/2020. Vì vậy, yêu cầu của bà Vũ Thị P không thể giải quyết.

Nay phía bị đơn thống nhất với khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu nhưng không đồng ý chi trả tiền tiền trợ cấp thôi việc và tiền lãi chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án lao động, tranh chấp về đòi trả tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Về khoản tiền trợ cấp thôi việc sau khi trừ thuế mà nguyên đơn yêu cầu là 132.576.581 đồng, xét thấy phía bị đơn đã có ý kiến thống nhất về số tiền này, tại Bản tự khai ngày 03/7/2024 của bà Trần Thúy P1 đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thể hiện ông Ti Chee L là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty đã ký duyệt thanh toán khoản trợ cấp thôi việc 147.307.312 đồng cho bà P, đây là tình tiết được phía bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật đã thống nhất ký duyệt thanh toán khoản trợ cấp cho bà P nhưng Giám đốc Tài chính lại không đồng ý ký quyết toán là có sự bất đồng trong khâu quản lý, điều hành công ty, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vũ Thị P. Không những vậy, vấn đề này còn ảnh hưởng đến sự tuân thủ pháp luật lao động của công ty tại địa phương, dẫn đến việc công ty đã bị Thanh tra Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Liên quan đến lý do Giám đốc Tài chính không ký duyệt thanh toán tiền trợ cấp thôi thôi việc cho bà P là vì khoản thanh toán này phải được sự phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty theo Quy chế lương thưởng, phụ cấp, trợ cấp của Công ty ban hành ngày 20/5/2020 (gọi tắt là Quy chế). Hội đồng xét xử thấy rằng lý do này hoàn toàn không hợp lý bởi lẽ, một trong những nguyên tắc của giao kết hợp đồng lao động là "*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*". Bà Vũ Thị P ký kết hợp động lao động số JANA-HR/08-2018 ngày 25/7/2018, theo đó quy định về trợ cấp thôi việc là *nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp thôi việc với một tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc (mức tiền lương sẽ là lương trung bình của 6 tháng tiền lương liền kề trước khi thôi việc).* Đến ngày 20/5/2020 Công ty mới ban hành Quy chế lương thưởng, phụ cấp & trợ cấp, về trợ cấp thôi việc, nội dung của Quy chế này quy định: *Người lao động làm việc hơn 3 năm sẽ có thể được trả trợ cấp thôi việc tại thời điểm nghỉ việc ở JVL. Công ty sẽ trả trợ cấp thôi việc cho người lao động, không vượt quá 1 tháng lương cho mỗi năm làm việc, sau khi được sự*

phê duyệt của Hội đồng thành viên dựa trên việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động. Quy chế được ban hành sau thời điểm ký kết Hợp đồng lao động và có nội dung bất lợi hơn so với quy định trong Hợp đồng lao động, nên bà Vũ Thị P đã từ chối ký Phụ lục hợp đồng là điều hoàn toàn hợp lý. Do đó, Quy chế này không có hiệu lực đối với người những lao động đã ký kết hợp đồng lao động trước ngày ban hành Quy chế, nên phía công ty phải tôn trọng các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và thực hiện việc chi trả tiền trợ cấp sau khi bà P thôi việc. Mặc khác, phía Công ty J phải hoàn thành việc ký Phụ lục Hợp đồng lao động giữa Công ty với tất cả người lao động trong đó có bà P, nếu không tuân thủ thì tiền lương của các nhân viên Bộ phận nhân sự sẽ bị Công ty giữ lại, việc làm này là trái với quy định pháp luật về lao động.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH J phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Vũ Thị P sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là **132.576.581** đồng. Về tiền lãi chậm trả mà đại diện của nguyên đơn thay đổi tại phiên tòa là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là **6.629.000** đồng, theo công thức tính: ((132.576.581 đồng x 10%)/2).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 32, 35, 39, 147, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 5, 6, 15 và 46 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vũ Thị P.

- Buộc Công ty TNHH J phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Vũ Thị P sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 132.576.581 đồng và tiền lãi chậm trả là 6.629.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là **139.205.581** đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, hai trăm lẻ năm nghìn, năm trăm tám mươi mốt đồng).

- Công ty TNHH J có trách nhiệm trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho bà Vũ Thị P trên số tiền trợ cấp thôi việc 147.307.312 đồng mà phía Công ty đã ký duyệt.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH J phải chịu án phí sơ thẩm là 4.176.000 đồng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Hùng	**Trần Văn Nước**	**Nguyễn Hữu Tài**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Viện KSND Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài